

Số: /KH-UBND

Quan Hoá, ngày tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm 2024 trên địa bàn huyện Quan Hoá

Căn cứ Nghị Quyết số 184/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành tiêu chí phân bổ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Thông báo số 7779/TB- STC ngày 19/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hoá về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Quan Hoá xây dựng Kế hoạch thực hiện Chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm 2024 trên địa bàn huyện Quan Hoá như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn năm 2024 trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành tiêu chí phân bổ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Thông báo số 7779/TB- STC ngày 19/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hoá về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

2. Chính sách khuyến khích phát triển giao thông phải được triển khai đầy đủ, kịp thời, công khai, đảm bảo chất lượng, hiệu quả tại các xã; phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân; đảm bảo đầy đủ các quy định về sử dụng ngân sách, đầu tư công trình, dự án.

#### II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG HỖ TRỢ

##### 1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ từ chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn

1.1. Hỗ trợ kiên cố hóa mặt đường đối với đường xã và đường thôn, bản:

a) Đối tượng hỗ trợ: Các xã trên địa bàn huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới (không bao gồm Thị trấn Hồi Xuân và xã Phú Nghiêm).

b) Điều kiện hỗ trợ: Công trình giao thông được xem xét hỗ trợ phải đáp ứng yêu cầu về quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Bộ giao thông vận tải về ban hành hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014, Quyết định

số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017; Quyết định số 32/2022/QĐUBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

- Đường xã: Chiều rộng nền đường  $B > 6,5\text{m}$ ; Chiều rộng mặt đường  $B_m > 4,5\text{m}$ .
- Đường thôn (bản): Chiều rộng nền đường  $B_n > 5,0\text{m}$  (4,0m), chiều rộng mặt đường  $B_m > 3,0\text{m}$ .
- Kết cấu mặt đường: Đá dăm láng nhựa, bê tông nhựa Carboncor Asphalt, bê tông nhựa hoạch mặt đường bê tông xi măng ( Chiều dày  $D > 18\text{cm}$ , bê tông mác 300# đối với mặt đường bê tông xi măng).

c) Mức hỗ trợ:

- Đường xã: 600 triệu đồng/km;
- Đường thôn (bản): 400 triệu đồng/km;

1.2. Hỗ trợ mở rộng đường mòn

a) Đối tượng hỗ trợ: Các thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

b) Điều kiện hỗ trợ: Đường mòn được hỗ trợ phải bảo đảm chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m (trừ trường hợp đặc biệt, do địa hình khó khăn, phức tạp thì chiều rộng nền đường phải bảo đảm tối thiểu 2,5m) cho xe máy, xe đạp, người đi bộ qua lại.

c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 40 triệu đồng/km; 100% kinh phí nổ mìn phá đá để mở đường (nếu có).

1.3. Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông:

a) Đối tượng hỗ trợ: Các xã trên địa bàn huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới (không bao gồm thị trấn Hồi Xuân và xã Phú Nghiêm) và các bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Các công trình cầu, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông được xem xét hỗ trợ phải đáp ứng yêu cầu về quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

+ Đối với các công trình cầu:

Cầu xây mới: Quy mô khổ cầu  $> 5\text{m}$ ; chiều dài cầu  $L < 30\text{m}$ ; tải trọng tối thiểu HL93. Kết cấu bê tông cốt thép, cầu thép.

Cầu sửa chữa: Cải tạo, sửa chữa cầu giao thông nông thôn trên cơ sở cầu hiện trạng cầu hiện có.

+ Đối với công trình đường tràn: Bê tông cốt thép, bê tông xi măng hoặc đá học xây vữa xi măng.

+ Đối với công trình cống: Bê tông cốt thép

+ Đối với hệ thống rãnh thoát nước, an toàn giao thông: Bê tông, bê tông cốt thép hoạch gạch xây vữa xi măng; biển báo hiệu theo quy định.

<sup>1</sup> Việc nổ mìn, phá đá làm đường phải có đầy đủ hồ sơ, thủ tục, được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền.

– Sửa chữa xây dựng mới công trình thoát nước, an toàn giao thông: Cầu nhỏ có chiều dài  $L < 30m$ , đường tràn, cống qua đường, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông trên các tuyến đường xã có kinh phí xây lắp  $\leq 2.000$  triệu đồng.

c) Mức hỗ trợ:

- Các xã trên địa bàn huyện: Hỗ trợ 85% giá trị xây lắp (15% giá trị xây lắp còn lại do ngân sách địa phương cân đối, bố trí hoặc huy động).

- Các thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc: Hỗ trợ 95% giá trị xây lắp (5% giá trị xây lắp còn lại do do ngân sách địa phương cân đối, bố trí hoặc huy động).

## **2. Nguồn kinh phí**

Thực hiện theo Thông báo số 7779/TB- STC ngày 19/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hoá về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

## **3. Nguyên tắc phân bổ**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 12/2022/QĐUBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ kiên cố hóa mặt đường đối với đường xã và đường thôn, bản (quy định tại Điểm 1 và Điểm 2 Điều 1 Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh; được cụ thể hoá tại các mục 1.1 và 1.2 nêu trên) ít nhất 40% tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh. Trường hợp UBND các xã không đăng ký nhu cầu thực hiện kiên cố hóa mặt đường đối với đường xã và đường thôn, bản. Giao cho bản quản lý thực hiện phân cứng hóa mặt đường lồng ghép với các chương trình, dự án khác phù hợp theo quy định của Chương trình.

Cấp hỗ trợ kinh phí cho các xã có nhu cầu và khả năng cân đối của địa phương để thực hiện kiên cố hóa mặt đường đối với đường xã, đường thôn, bản.

- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông (quy định tại Điểm 1 và Điểm 2 Điều 1 Nghị quyết số 184/2021/NQHĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh; được cụ thể hoá tại các mục 1.3 nêu trên) không quá 60% tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

- Dự án hỗ trợ kinh theo văn bản của UBND tỉnh giữ nguyên danh mục theo Văn bản xin hỗ trợ của huyện và mức đầu tư theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đại diện chủ đầu tư thực hiện công trình thoát nước trên địa bàn các xã (có Phụ lục số 02 chi tiết kèm theo).

## **4. Thời gian, tiến độ thực hiện**

Hoàn thành trước ngày 15/11/2024.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

1.1 Đối với công trình do UBND huyện làm chủ đầu tư

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện lập báo cáo chủ trương đầu tư, trình HĐND huyện quyết định chủ trương đầu tư, phân bổ kinh phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Khoản 8 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt dự án đối với các công trình cần lập báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định hiện hành Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

1.2. Đối với công trình do UBND các xã làm chủ đầu tư:

- Thẩm định danh mục các công trình, dự án phân loại trực đường (đường xã, đường thôn, bản) do UBND các xã lập danh mục.

- Hướng dẫn UBND chủ đầu tư, các xã, thị trấn thực hiện theo đúng chính sách, tiêu chí tại Nghị Quyết số 184/2021/NĐ-HĐND ngày 10/12/2021.

- Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt dự án đối với các công trình cần lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định hiện hành Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

## **2. Phòng Tài chính và Kế hoạch**

- Tham mưu cho UBND huyện phân bổ kinh phí cho các xã và đại diện chủ đầu tư để thực hiện các công trình, dự án.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, chủ đầu tư thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo chế độ quản lý tài chính hiện hành.

## **3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện**

- Đại diện chủ đầu tư, được giao thực hiện các công trình xây dựng, sửa chữa các công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông.

- Căn cứ vào kinh phí được hỗ trợ, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành đúng khối lượng theo yêu cầu của thiết kế dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán theo chế độ hiện hành; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về các quyết định của mình trong quá trình thực hiện.

## **4. Ủy ban nhân dân các xã**

- Lập danh mục các công trình, tuyến đường xã, thôn, bản cần được kiên cố gửi về UBND huyện (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng) để tổng hợp.

- Quản lý, sử dụng kinh phí được phân bổ theo đúng quy định của Luật ngân sách và các quy định pháp luật; trình HĐND xã quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Khoản 4 Điều 33 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Khoản 8 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

- Lập danh sách các công trình đầu tư trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện quản lý chất lượng công trình theo phân cấp, phân quyền quản lý, đảm bảo hoàn thành chiều dài tuyến đường theo định mức được giao.

Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn khẩn trương thực hiện đảm bảo tiến độ, kết quả./.

### ***Nơi nhận:***

- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Các phòng TCKH, TNMT, KTHT;
- BQLDA ĐTXD huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Thị Nga**

**Phục lục 01: HỖ TRỢ KIÊN CỐ HÓA MẶT ĐƯỜNG ĐỐI VỚI ĐƯỜNG XÃ VÀ ĐƯỜNG THÔN, BẢN**  
**(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Quan Hóa)**

<b>TT</b>	<b>Tên xã</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí tỉnh hỗ trợ (Tr. đồng)</b>	<b>Kinh phí hỗ trợ (Triệu đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
	13/15 xã (trừ xã Phú Nghiêm và Thị trấn Hồi Xuân)	Hỗ trợ kiên cố hóa mặt đường đối với đường xã và đường thôn, bản (40% tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh)	3,480	1,430	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1,430</b>	

**Phục lục 02: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**  
**(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Quan Hóa)**

<b>TT</b>	<b>Tên công trình, địa điểm xây dựng</b>	<b>Quy mô</b>	<b>Kinh phí tỉnh hỗ trợ (Tr. đồng)</b>	<b>Kinh phí hỗ trợ (Triệu đồng); (60% tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tràn bản Pao , xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa	Công trình thoát nước: Thiết kế cống bản BTCT khẩu độ 5.4m, B mặt cống = 4.0m.	3,480	1,200	
2	Rãnh thoát nước dọc bản Tai Giác, xã Phú Sơn huyện Quan Hoá	Kết cấu rãnh BxH =40x50cm. Bê tông cốt thép tấm bản đá 1x2, M250 dày 15cm, đặt trên hai thành bê tông M200 dày 15 cm đặt trên lớp đá dăm đệm đk <=6mm dày 10cm		850	
<b>Tổng cộng</b>				<b>2,050</b>	